

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-PT

Ngày: 18-11-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn My S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2022/HS-ST ngày 11-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn My S, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 384B, ấp Phú H, xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Công (đã chết) và bà Lê Thị Nhan, sinh năm 1958; vợ: Đặng Thị Trúc Đào, sinh năm 1980; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/11/2021, Nguyễn Văn My S (có giấy phép lái xe hạng A1) sau khi đã có uống rượu (nồng độ cồn 0,434 mg/L khí thở) điều khiển xe mô tô biển số 71H7 - 2491 lưu thông trên đường Nguyễn Thị Định hướng từ ngã tư Tú Điền về vòng xoay Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp Phú Thành, xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre, My S điều khiển cho xe mô tô biển số 71H7 - 2491 chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô đang chạy cùng chiều phía trước thì đụng vào xe mô tô biển số 71F8 - 9044 do anh Trần Quang H(sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Số 365D, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre) điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm 02 xe ngã

xuống đường, anh H bị chấn thương nặng vùng đầu được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - tỉnh Bến Tre cấp cứu và điều trị cho đến 16 giờ 52 phút ngày 14/11/2021 thì tử vong.

\* Phương tiện và tài liệu thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 71F8 - 9044.
- 01 (một) xe mô tô biển số 71H7 - 2491.
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016120, mang tên Nguyễn Văn My S.
- Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn My S.

\* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 13/11/2021 ghi nhận:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng. Mặt đường trải nhựa rộng 08m, có vạch kẻ đứt quãng (tim đường) chia mặt đường thành hai phần bằng nhau dành cho hai chiều xe lưu thông ngược chiều nhau.

- Chọn trụ đèn số 48 làm điểm mốc cố định hiện trường. Chọn hướng lưu thông từ vòng xoay Phú H về hướng ngã tư Tú Điền làm hướng chuẩn. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn để đo cố định.

- Xe mô tô biển số 71H7 - 2491 ngã về bên phải, nằm trên phần đường bên trái theo hướng chuẩn; tâm trục bánh xe trước cách tim đường 0,3m; tâm trục bánh xe sau cách tim đường 0,8m và cách tâm trục bánh xe sau của xe mô tô biển số 71F8-9044 là 3,5m.

- Xe mô tô biển số 71F8 - 9044 ngã về bên phải; nằm trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn; tâm trục bánh xe sau cách tim đường 2,5m, cách điểm đầu vết cày là 0,9m và cách trụ đèn số 48 là 6,8m; tâm trục bánh xe trước cách tim đường 2,1m và cách vết máu là 1,3m.

- Vết cày đứt quãng có chiều dài 0,7m; nằm trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn; điểm đầu vết cày cách tim đường 1,6m; điểm cuối vết cày cách trụ đèn 48 là 7,6m và cách tim đường 1,7m.

- Vết máu có kích thước 0,5m x 0,7m nằm trên phần đường bên phải theo hướng chuẩn.

\* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 16/11/2021 đối với xe mô tô biển số 71H7 - 2491 ghi nhận:

- Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ trước về sau, phần gương bị sứt mất, phần ốp mũ bảo vệ bị mất một phần.

- Ốp mũ bảo vệ cổ xe phía trước bị bể mất.

- Cánh bửng bên trái bể sứt mất.

- Đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trái phải phía trước bể sứt mất.

- Chấn ba bị cong thụng chiều hướng từ trước về sau.
- Phuột xe phía trước bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu.
- Mặt ngoài phía trên phuột xe trước bên trái có vết ma sát mài mòn.
- Cung chấn bunn trước bị cong lệch từ trái qua phải.
- Bánh xe phía trước bị cong lệch từ phải qua trái.
- Bệ đỡ gát chân, ốp lườn bên trái nơi tiếp giáp cánh bunn bên trái bị bể bung sút mất một phần.
- Ốp mũ bảo vệ nơi tiếp giáp với cánh bunn xe phía trước bên phải có vết ma sát mài mòn.

\* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 16/11/2021 đối với xe mô tô biển số 71F8 - 9044 ghi nhận:

- Gương chiếu hậu bên phải, trái không có.
- Ốp mũ bảo vệ đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn chuyên hướng phía trước bên trái bể bung sút mất một phần.
- Đầu cao su tay cầm lái bên phải bị ma sát mài mòn (4cm x 3cm).
- Ốp mũ bảo vệ cổ xe phía trước bị bể bung sút mất một phần.
- Phuột xe phía trước bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ trái qua phải.
- Ốp mũ bảo vệ phuột xe phía trước trầy xước bong tróc sơn.
- Phần phía trước của cung chấn bunn trước bị gãy mất.
- Toàn bộ phần bánh xe phía trước bị biến dạng, cong thụng từ ngoài vào trong.
- Máy xe bên trái bị bể bung, ốp kim loại bảo vệ bị bung khỏi vị trí ban đầu.
- Cần số bị cong lệch từ trước về sau, gát chân người lái bên trái bị cong lệch từ trước về sau.
- Phần lõi sắt của gát chân người lái bên trái có vết ma sát mài mòn (01cm x 01 cm).
- Ốp mũ bảo vệ bình xe bên phải sút mất, bình xe sút rời khỏi vị trí ban đầu.

\* Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 59-1121/TT ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Trần Quang Hkết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổ chức dưới da vùng trán - đỉnh - chẩm và thái dương hai bên xuất huyết - tụ máu.
- Cơ thái dương phải: xuất huyết - tụ máu.
- Cơ thái dương trái xuất huyết - tụ máu toàn bộ.

- Xương hộp sọ vùng trán - đỉnh - thái dương hai bên vỡ thành nhiều đường phức tạp, kích thước vùng bể vỡ: 20cm x 18cm.
- Xuất huyết, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán hai bên.
- Màng cứng (não): sung huyết, xuất huyết.
- Xuất huyết, tụ máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não trái.
- Xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Dập não thùy trán - thái dương trái.
- Xuất huyết tụ máu mặt dưới hai bán cầu đại não.
- Dập tiểu não.
- Xuất huyết - tụ máu não thất bên (phải, trái).
- Xuất huyết tụ máu trong não và tiểu não.
- Nền sọ: đường nứt vỡ vùng trán xuống xương sàng, hố yên đến xương cánh bướm nhỏ và cánh bướm lớn hai bên.
- Gãy kín xương chính mũi.
- Gãy xương hàm trên bên phải.
- Bể kín xương gò má trái.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não/Tai nạn giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn My S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Trần Thị Diệu Hiền xe mô tô biển số 71F8-9044; giao trả cho Nguyễn Văn My S xe mô tô biển số 71H7 - 2491 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bị cáo Nguyễn Văn My S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Quang Hsố tiền 260.000.000 đồng, hiện đại diện phía bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn My S.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn My S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn My S 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền

kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 18/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn My S kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn My S phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn My S 02 năm tù là phù hợp; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn My S 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: xin được hưởng án treo để ở nhà lo cho gia đình và vợ con.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 13/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn My S (có giấy phép lái xe hạng A1) sau khi đã có uống rượu (nồng độ còn 0,434 mg/L khí thở) điều khiển xe mô tô biển số 71H7 - 2491 lưu thông trên đường Nguyễn Thị Định hướng từ ngã tư Tú Điền về vòng xoay xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp Phú Thành, xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn My S điều khiển cho xe mô tô biển số 71H7 - 2491 chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô chạy cùng chiều phía trước thì đụng vào xe mô tô biển số 71F8 - 9044 do anh Trần Quang H điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, dẫn đến gây ra tai nạn làm anh H tử vong do chấn thương sọ não/Tai nạn

giao thông đường bộ.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn 0,434 mg/L khí thở, vượt ầu, không đảm bảo an toàn khi vượt xe, để xe chạy lấn sang phần đường bên trái, vi phạm vào khoản 1 Điều 8; Điều 9; khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của con người, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn My S phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *đang nuôi con nhỏ, gia đình có công với cách mạng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo* theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, hậu quả đã làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên thấy rằng sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, nên mặc dù có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã nhanh chóng bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía gia đình bị hại với tổng số tiền 260.000.000 đồng, ở cấp sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có ông nội là người có công với

đất nước là thương binh hạng 3/4, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; Ủy ban nhân dân xã Phú H xác nhận bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình đơn chiếc hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già sinh năm 1958 thường xuyên đau ốm, vợ không có việc làm, nuôi 02 con nhỏ 12 tuổi và 02 tuổi; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số: 69/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre về phần biện pháp chấp hành hình phạt;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn My S 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18/11/2022;

Giao bị cáo Nguyễn Văn My S cho Ủy ban nhân dân xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến Tre cùng gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn My S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã Phú H, thành phố B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**